

Số: 26/2018/QĐST - DS

Hoài Đức, ngày 31 tháng 7 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 23/7/2018 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 57/2018/TLST- DS ngày 28/6/2018.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: NH TMCP KT VN;

Địa chỉ: Số 191, phố BT, phường LĐH, quận HBT, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng Anh – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Phạm Thị Nhị, Chức vụ: Giám đốc xử lý nợ. (Theo quyết định số: 1218/2017/QĐ-HĐQT ngày 27/9/2018). Bà Nhị uỷ quyền lại cho ông Lê Việt Phương – Cán bộ xử lý nợ; (Theo Giấy uỷ quyền số: 558/2018/UQ-TCB ngày 11/6/2018).

Bị đơn: - Anh N.D.T, sinh năm 1971;

- Chị P.T.H, sinh năm 1974;

Cùng trú tại: Xóm 2, thôn ĐL, xã ĐL, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

Người đại diện theo uỷ quyền của anh N.D.T và chị P.T.H là: Anh P.Đ.T, sinh năm 1977; Trú tại: Xóm 2, thôn ĐL, xã ĐL, huyện Hoài Đức, Hà Nội. (theo hợp đồng uỷ quyền số 6149 ngày 17/7/2018)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông P.Đ.N, sinh năm 1956;
- Bà P.T.H, sinh năm 1955;
- Anh P.Đ.T, sinh năm 1977;
- Chị N.T.T, sinh năm 1986;
- Cháu P.T.M.T, sinh ngày 21/4/2007;
- Cháu P.T.M.A, sinh ngày 07/01/2009;
- Cháu P.T.T, sinh ngày 31/7/2014;

Người đại diện hợp pháp cho các cháu P.T.M.T, P.T.M.A, P.T.T là anh P.Đ.T và chị N.T.T (là bố mẹ đẻ);

- Anh P.D.G, sinh năm 1984;
- Chị N.T.N, sinh năm 1986;
- Cháu P.T.T.H, sinh ngày 17/02/2008;
- Cháu P.B.U, sinh ngày 06/10/2011;
- Cháu P.N.H, sinh ngày 02/11/2014;

Người đại diện hợp pháp cho các cháu P.T.T.H, P.B.U, P.N.H là anh P.D.G và chị N.T.N (là bố mẹ đẻ);

Điều trú tại: Xóm 2, thôn ĐL, xã ĐL, huyện Hoài Đức, Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh N.D.T và chị P.T.H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam: Số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 36912/HĐTD/TH-TN/TCB-TTB ngày 23/9/2010 tính đến hết ngày 12/7/2018 là: 1.794.775.799đ (bằng chữ: Một tỷ bảy trăm chín mươi tư triệu bảy trăm bảy mươi năm nghìn bảy trăm chín mươi chín đồng), trong đó nợ gốc là: 954.040.000đ; nợ lãi trong hạn là: 659.268.568đ; nợ lãi quá hạn là: 181.467.231đ.

- Kể từ ngày 13/7/2018 Anh N.D.T và chị P.T.H phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên khoản nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam theo mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 36912/HĐTD/TH-TN/TCB-TTB ngày 23/9/2010 cho đến khi anh Thắng, chị Hợp trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam.

- Trong trường hợp anh N.D.T, chị P.T.H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ trên cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam thì Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại các tài sản bảo đảm để thu hồi nợ là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 28, tờ bản đồ số 02, diện tích

204 m2, mục đích sử dụng: Đất ở, thời gian sử dụng: Lâu dài, tại địa chỉ: Xóm 2, thôn Đông Lao, xã Đông La, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số N 357313, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00531.QSDĐ/1542.QĐ/UB do UBND huyện Hoài Đức cấp ngày 23/6/2003 cho hộ ông P.Đ.N, ngày 16/9/2010 đính chính từ hộ ông P.Đ.N sang thành ông P.Đ.N.

- Về án phí:

+ Anh N.D.T và chị P.T.H tự nguyện chịu 32.921.600đ (ba mươi hai triệu chín trăm hai mươi một nghìn sáu trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Trả lại cho Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu) tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp theo biên lai thu số 0008151 ngày 28/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hoài Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thành Trung